

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 225/2020/TLST – DS ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Đặng Thị A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Đặng Thị A có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị N số tiền hui là 47.600.000 đồng. Thời hạn hoàn trả là kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Trần Thị N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Đặng Thị A có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị N tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền là 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (02b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Kim Sang